

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2023**

#### **Phần thứ nhất**

#### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Đại dịch Covid-19 sau 2 năm bùng phát đã được kiểm soát, sự phục hồi và phát triển KT-XH năm 2022 có ý nghĩa quan trọng, tạo đà cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Việc triển khai các nhiệm vụ năm 2022 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới biến động phức tạp, xung đột Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát tăng cao và suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; trong nước, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành kinh tế, dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo những giải pháp quyết liệt, kịp thời, hiệu quả nhằm thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH; đặc biệt là các giải pháp phục hồi, phát triển KT-XH theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

Ngành Công Thương Quảng Bình luôn quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương liên quan cùng với sự nỗ lực của người lao động trong toàn ngành nên hoạt động của ngành đã có nhiều khởi sắc, phần lớn các doanh nghiệp đã thích ứng với trạng thái bình thường mới, vượt qua khó khăn và duy trì mức tăng trưởng trong năm 2022. Sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tăng trưởng ấn tượng, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

#### **I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI NĂM 2022**

##### **1. Sản xuất công nghiệp**

GRDP khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,41%, đóng góp 2,99 điểm % vào mức tăng trưởng chung<sup>1</sup>. Trong đó, khu vực công nghiệp tăng 14,58% (cao nhất từ năm 2010 đến nay), cụm trang trại điện gió B&T hoạt động ổn định, cùng với thủy điện và điện mặt trời đạt sản lượng khá đã góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp tăng cao.

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước năm 2022 tăng 13,7% so với năm 2021 (năm 2021 tăng 5,6%, kế hoạch năm 2022 tăng 8,5%); trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 14,0%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,8%; sản xuất và phân phối điện tăng 70,5%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,9%.

<sup>1</sup> Trong đó: công nghiệp tăng 14,58%, đóng góp 1,73 điểm %; xây dựng tăng 8,79%, đóng góp 1,26 điểm %.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2022 ước đạt 15.529 tỷ đồng, tăng 12,0% so với năm 2021 (năm 2021 tăng 6,4%, kế hoạch năm 2022 tăng 9-9,5%). Trong đó, công nghiệp khai khoáng đạt 738 tỷ đồng, tăng 16,8%; chế biến, chế tạo đạt 14.050 tỷ đồng, tăng 10,1%; sản xuất và phân phối điện đạt 642 tỷ đồng, tăng 65,0%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 99 tỷ đồng, tăng 13,8%.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu (tăng so với năm 2021): Điện sản xuất đạt 575 triệu KWh, tăng 185,2% (trong đó thủy điện đạt 31 triệu KWh, tăng 6,6%; điện mặt trời đạt 104 triệu KWh, tăng 11,5%; điện gió đạt 441 triệu KWh, tăng 451,0%); dăm gỗ sản xuất đạt 494 nghìn tấn, tăng 59,2%; cao lanh sản xuất đạt 77.953 tấn, tăng 39,9%; kính an toàn sản xuất đạt 2.689 tấn, tăng 34,7%; viên nén năng lượng sản xuất đạt 40 nghìn tấn, tăng 33,3%; thủy hải sản chế biến các loại sản xuất đạt 24.642 tấn, tăng 28,2%; áo quần các loại sản xuất đạt 19.231 nghìn cái, tăng 27,9% (trong đó áo sơ mi người lớn đạt 13.378 nghìn cái, tăng 34,0%; áo quần các loại khác đạt 5.853 nghìn cái, tăng 15,7%); bê tông trộn sẵn sản xuất đạt 261.204 m<sup>3</sup>, tăng 26,6%; nước máy đạt 13.562 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 23,9%; quặng titan sản xuất đạt 66 nghìn tấn, tăng 16,7%; gạch không nung sản xuất đạt 98 triệu viên, tăng 8,9%; điện thương phẩm sản xuất đạt 1.114 triệu KWh, tăng 7,5%; sản phẩm in sản xuất đạt 3.004 triệu trang, tăng 3,4%; đá xây dựng sản xuất đạt 3.383 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 3,1%; nước tinh khiết sản xuất đạt 29.530, tăng 2,8%; ván ép từ gỗ sản xuất đạt 89.280 m<sup>3</sup>, tăng 1,6%.

Sản phẩm giảm so với năm 2021: Thuốc chứa penixilin, kháng sinh dạng viên đạt 308 triệu viên, giảm 38,2%; gạch xây dựng bằng đất nung đạt 283 triệu viên, giảm 30,4%; Bia đóng chai đạt 2.030 nghìn lít, giảm 25,4%; Tinh bột sắn đạt 14.384 tấn, giảm 20,0%; nước khoáng đạt 2.509 nghìn lít, giảm 16,0%; Thức ăn cho thủy sản đạt 1.946 tấn, giảm 15,6%; clinke đạt 3.120 nghìn tấn, giảm 13,8%; xi măng đạt 1.485 nghìn tấn, giảm 14,5%.

Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động và tăng thu ngân sách địa phương. Nhiều cơ sở đã đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm. Điển hình là các ngành nghề: viên nén năng lượng, mộc mỹ nghệ, kính cường lực, cơ khí sửa chữa, sản xuất trang phục, chế biến thủy hải sản, tinh bột nghệ, khoai deo, miến dong, sản xuất dược liệu, sơ chế nông sản, sản xuất dầu thực vật...

## **2. Hoạt động thương mại**

Trong năm 2022, tình hình dịch Covid-19 về cơ bản đã được kiểm soát. Các doanh nghiệp, nhà phân phối, các chợ truyền thống, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tạp hóa... hoạt động bình thường trở lại, nguồn cung dồi dào, giá cả các mặt hàng thiết yếu cơ bản ổn định, tuy nhiên do giá cả nguyên, nhiên liệu đầu vào tăng cao dẫn đến có một số mặt hàng tăng giá như: dầu ăn, xúc xích, sữa tươi tăng từ 5% - 8%; các mặt hàng hải sản tươi sống (tôm, cá, mực,...) tăng khoảng 7% - 12%; các mặt hàng hóa mỹ phẩm như dầu gội, mỹ phẩm, bột giặt,...tăng 5% - 10%.

Năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 55.068 tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm 2021, đạt 104,6% kế hoạch năm 2022. Trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 48.324 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm 2021.

### **3. Công tác xúc tiến đầu tư và triển khai các dự án phát triển công nghiệp, hạ tầng thương mại**

Sở Công Thương Quảng Bình đã chủ động phối hợp với các ngành, các cấp tham mưu cho UBND tỉnh có những giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn của ngành. Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Công Thương, các bộ ngành ở Trung ương, các nhà đầu tư trong và ngoài nước mời gọi và triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh. Cụ thể:

#### ***3.1. Dự án Trung tâm Điện lực Quảng Trạch***

##### ***- Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch I***

Các hạng mục đã bàn giao: Khu nhà máy chính, bàn giao 48,49/48,49 ha; Khu phụ trợ và các công trình liên quan nhà máy đã bàn giao 52,64/54,54ha, còn lại trạm bơm nước hồi, trạm bơm nước làm mát 1,47 ha chưa bàn giao. Hiện nay nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I đang được Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy mô công suất từ 2x600MW thành 2x701,5MW. Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương cập nhật điều chỉnh quy mô công suất từ 2x600MW thành 2x701,5MW vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

##### ***- Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch II***

Diện tích khu vực nhà máy chính 44,7ha, trong đó diện tích đã bàn giao 33,8ha, diện tích chưa bàn giao 10,9ha, thuộc đất của UBND xã Quảng Đông quản lý chưa được xác nhận nguồn gốc và danh sách các hộ sản xuất để lập phương án bồi thường.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tiến hành nghiên cứu việc chuyển đổi nhiên liệu Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch II từ than sang khí LNG và đã báo cáo Bộ Công Thương về kết quả nghiên cứu. Hiện nay, Bộ Công Thương có Tờ trình gửi Thường trực Chính phủ về việc phê duyệt đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 (Quy hoạch điện VIII), trong đó chỉ có LNG Quảng Trạch II công suất 1500MW đưa vào vận hành giai đoạn 2026-2030.

***- Dự án Cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm điện lực Quảng Trạch:*** Hoàn thành bàn giao mặt bằng khu vực biển; Hiện nay đang thi công Dê chắn sóng, thi công Cảng nhập than và cầu dẫn đặt.

***3.2. Dự án ĐZ 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi*** (đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Bình): Đã tiến hành đóng điện từ ngày 17/8/2022.

***3.3. Dự án điện lưới các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch vốn ngân sách tỉnh***

Sở Công Thương đã tổ chức đấu thầu và ký hợp đồng 05 gói thầu xây lắp; Hiện đang tổ chức chấm thầu 02 gói thầu tư vấn giám sát công trình Cấp điện lưới cho các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch. Các gói thầu rà phá

bom mìn, trích đo địa chính, GPMB đang tiếp tục triển khai. Tổ chức giải ngân vốn đầu tư công 2022 theo đúng kế hoạch.

### **3.4. Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới**

Hoàn thành phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu (xây lắp và thiết bị, tư vấn giám sát, thẩm tra...) Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Đã thực hiện giải ngân hoàn thành 100% vốn đầu tư trong năm 2022.

### **4. Về đóng góp ngân sách**

Năm 2022, các doanh nghiệp trong ngành Công Thương đã nộp ngân sách chiếm tỷ trọng cao so với các doanh nghiệp toàn tỉnh. Tính đến ngày 22/12/2022, các đơn vị nộp ngân sách cao là: Công ty Xăng dầu Quảng Bình 181,8 tỷ đồng, Công ty CP Dầu khí Vũng Áng 41,9 tỷ đồng, Công ty CP VLXD Việt Nam 30,4 tỷ đồng, Công ty CP Điện gió B&T 123,7 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Xi măng Sông Gianh 21,7 tỷ đồng, Công ty Điện lực Quảng Bình 20,8 tỷ đồng, Công ty CP XNK Quảng Bình 19,4 tỷ đồng, Công ty Bia HN-QB 18,1 tỷ đồng, Xí nghiệp may XK Hà Quảng 14,3 tỷ đồng, Công ty TNHH Sản xuất Hưng Phát 9,9 tỷ đồng, Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân - Nhà máy xi măng Vạn Ninh 9,1 tỷ đồng, Công ty TNHH Năng lượng xanh Dohwa 6,3 tỷ đồng; Siêu thị Co.op Mart Quảng Bình 3,5 tỷ đồng,...

### **5. Thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM**

Tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí về điện nông thôn và hạ tầng thương mại nông thôn, kết quả như sau:

- Về Tiêu chí số 4 (Điện nông thôn): Tính đến tháng 12 năm 2022, có 125/128 xã đạt tiêu chí về điện và đạt tỷ lệ 97,7% tổng số xã toàn tỉnh (2 xã Tân Trạch, Thượng Trạch thuộc huyện Bố Trạch chưa đạt, xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh bị sụt giảm).

Cùng với Công ty Điện lực Quảng Bình phối hợp với các địa phương tiếp tục triển khai đầu tư, cải tạo lưới điện nông thôn trên địa bàn, đảm bảo cấp điện ổn định phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, duy trì bền vững tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

- Về Tiêu chí số 7 (cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn): Đến tháng 12 năm 2022, đã có 118/128 xã đạt tiêu chí số 7 nông thôn mới về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Trong đó: huyện Lệ Thủy: 23/24 xã, huyện Quảng Ninh: 13/14 xã; thành phố Đồng Hới: 06/06 xã, huyện Bố Trạch: 22/25 xã, huyện Quảng Trạch: 17/17 xã, thị xã Ba Đồn: 10/10 xã, huyện Tuyên Hóa: 16/18 xã và huyện Minh Hóa: 11/14 xã.

- Về chỉ đạo xã đạt chuẩn tiêu chí xây dựng NTM: Năm 2022, Sở Công Thương được UBND tỉnh giao chỉ đạo xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch. Sở Công Thương đã tích cực phối hợp với UBND huyện Quảng Trạch chỉ đạo, thường xuyên theo dõi nắm bắt thông tin về tình hình triển khai thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, tập trung giải quyết những tiêu chí chưa đạt. Đến

nay, xã Quảng Thạch đã hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, đang trình Hội đồng thẩm định của tỉnh để được công nhận.

## **6. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực**

### **6.1. Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công Thương**

Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các Quy hoạch phát triển Công nghiệp, Quy hoạch phát triển thương mại, Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Quảng Bình và các quy hoạch, đề án được Bộ Công Thương, UBND tỉnh phê duyệt.

Xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình hành động của ngành Công Thương Quảng Bình theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT - XH và dự toán NSNN năm 2022 của ngành Công Thương Quảng Bình; thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của ngành Công Thương Quảng Bình. Tổng hợp, hoàn thiện công văn giải trình ý kiến thẩm định về dự thảo Báo cáo Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **6.2. Công tác quản lý Công nghiệp**

Nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, tổng hợp tình hình và tham mưu đề xuất tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác đầu tư XD và SXKD. Thực hiện kế hoạch phục hồi và phát triển công nghiệp trong điều kiện mới gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

Tham mưu UBND tỉnh phân khai nguồn vốn Khuyến công và xúc tiến thương mại năm 2022; Quyết định ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp và xúc tiến thương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (thay thế Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016). Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công năm 2022; Thẩm định và hỗ trợ 27 dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2022. Theo dõi, triển khai thực hiện các đề án khuyến công Quốc gia năm 2022 được phê duyệt. Phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại, Bộ Công Thương tổ chức tập huấn cho 100 đối tượng là các cán bộ làm công tác khuyến công của các địa phương và các tổ chức cá nhân có liên quan.

Tham mưu UBND tỉnh: Phê duyệt Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào quy hoạch tỉnh; Quyết định thành lập 02 Cụm công nghiệp (CCN): CCN Lộc Ninh, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới và CCN Tiến Hóa, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa. Triển khai thực hiện dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại, Bộ Công Thương tổ chức 01 lớp tập huấn về quản lý, phát triển cụm công nghiệp cho 100 đối tượng là cán bộ các sở, ban, ngành và các tổ chức cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về CCN.

Xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023; Kế hoạch phục hồi và phát triển công nghiệp trong điều kiện mới gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm ngành Công Thương giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP năm 2022; Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” ngành Công Thương năm 2022. Ban hành Quyết định và phối hợp với các sở, ban ngành triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022. Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và thẩm định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 07 cơ sở sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý. Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm 09 tổ chức, cá nhân với 12 loại sản phẩm. Phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại, Bộ Công Thương tổ chức 02 lớp tập huấn về an toàn thực phẩm cho 200 đối tượng là các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành ng Thương.

Triển khai công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu cấp tỉnh năm 2022 và tham mưu UBND tỉnh Quyết định công nhận 38 sản phẩm, bộ sản phẩm; Phối hợp với Cục Công Thương địa phương trong công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2022 tại Ninh Thuận; kết quả Quảng Bình xếp thứ 3/15 tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên với 12 sản phẩm, bộ sản phẩm được công nhận (đây là kết quả cao nhất từ trước đến nay).

Tham gia thẩm định và cho ý kiến 36 dự án lĩnh vực công nghiệp.; góp ý 29 văn bản của các sở, ngành liên quan.

### ***6.3. Công tác quản lý Thương mại***

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt là hoạt động kinh doanh xăng dầu để tổng hợp tình hình và tham mưu đề xuất tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp nhằm đảm bảo lưu thông, phân phối hàng hóa nhu yếu phẩm thiết yếu nhằm đảm bảo hoạt động cung ứng, bình ổn thị trường, giá cả.

Thường xuyên theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều tiết kịp thời, đảm bảo phân phối hàng hóa, ổn định cung cầu - giá cả và lưu thông hàng hóa trên địa bàn nhất là trong các dịp lễ, tết và mùa mưa bão và trong trường hợp có dịch bệnh trên địa bàn. Tổng hợp thông tin về khả năng cung ứng của các cơ sở sản xuất, kinh doanh mặt hàng thiết yếu trong tình phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid -19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa và dịch vụ do doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất. Đẩy mạnh chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo. Nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu của địa phương thông qua các Hội chợ triển

lâm, sàn giao dịch thương mại điện tử, hội nghị kết nối cung cầu; xây dựng các điểm bán hàng OCOP.

Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại: Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển hạ tầng thương mại biên giới tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử 2021-2025, Kế hoạch xúc tiến thương mại 2021-2025. Chiến lược xuất khẩu thời kỳ 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030. Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn; Kế hoạch bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

Trước diễn biến giá xăng dầu trên thế giới tăng khiến tình hình cung ứng tại thị trường trong nước có nhiều biến động, Sở Công Thương đã kịp thời tham mưu các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và ban hành các văn bản của Sở về việc tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu; tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu nhằm tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh, nghiêm cấm các hành vi găm hàng, tạo khan hiếm hàng, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Triển khai thực hiện đề án “Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh Quảng Bình” thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2022;

Tham mưu triển khai Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về Quy định phát triển, quản lý và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Cập nhật các thông tin, tình hình xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu biên giới nói chung và các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh nói riêng; các quy định về phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh để kịp thời thông tin, khuyến cáo tới các doanh nghiệp, thương nhân có hoạt động xuất khẩu. Hướng dẫn các Doanh nghiệp nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật tình hình thị trường xuất khẩu để chủ động thương thảo, ký kết hợp đồng xuất khẩu chính ngạch, nhằm hạn chế các rủi ro.

Thẩm định cấp, cấp lại 14 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn kinh doanh thực phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm; cấp, cấp lại 02 Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LPG; cấp, cấp lại 21 giấy chứng nhận và cấp điều chỉnh 02 giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; Xác nhận đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam cho 02 đơn vị; cập nhật theo dõi thông báo khuyến mãi cho hơn 12.000 chương trình khuyến mãi trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận 06 Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp; hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại địa phương cho 05 đơn vị; Cấp 01 giấy phép bán buôn rượu cho 01 đơn vị; cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn thuốc lá cho 01 đơn vị.

#### **6.4. Công tác quản lý Kỹ thuật - Năng lượng**

Theo dõi tình hình triển khai thi công Trung tâm điện lực Quảng Trạch, dự án điện lưới các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch do sở làm chủ đầu tư.

Tham mưu văn bản triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh: Chỉ đạo huyện Quảng Trạch khẩn trương xử lý tồn tại trong hành lang an toàn lưới điện dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; Văn bản UBND tỉnh gửi Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng xử lý vướng mắc để kết thúc Dự án Cung cấp điện bằng năng lượng mặt trời tỉnh Quảng Bình (DA QBSC); Văn bản UBND tỉnh gửi Bộ Công Thương góp ý dự thảo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ đạo các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý Khu kinh tế; Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh báo cáo sử dụng năng lượng, định mức tiêu hao năng lượng và cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2022.

Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

Ban hành văn bản : Gửi các cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, Ban quản lý, Chủ đầu tư các công trình thủy điện tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa bão năm 2022; Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố, Truyền tải Điện Quảng Bình, Công ty Điện lực Quảng Bình đảm bảo an toàn trong cung ứng và sử dụng điện; Chỉ đạo các công trình dự án Thủy điện tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn các công trình thủy điện và hạ du đập trong mùa mưa bão 2022; văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty Điện lực Quảng Bình tăng cường công tác quản lý an toàn sử dụng điện đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điện kinh doanh, sinh hoạt; ...

Tham gia ý kiến góp ý các dự thảo: Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành Khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; góp ý dự thảo Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; góp ý kiến cho dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định hệ thống điện; góp ý kiến cho dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định hệ thống điện;...

Thẩm định cấp 11 Giấy phép sử dụng VLNCN cho 08 đơn vị; Tổ chức kiểm tra, sát hạch cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho 87 đối tượng thuộc 14 đơn vị. Thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN 09 đơn vị; điều chỉnh lượng thuốc nổ trong một lần nổ cho 01 đơn vị.

Thẩm định Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật 05 công trình; Thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán 05 công trình; Thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Phương án phân bổ, chuyển giao thiết bị dự phòng cho các địa phương, đơn vị hưởng lợi thuộc dự án QBSC; Thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi 01 dự án.



Tham gia ý kiến thẩm định nội dung chủ trương và điều chỉnh cho 15 dự án khai thác khoáng sản và năng lượng trên địa bàn.

### **6.5 Công tác Khuyến công và Xúc tiến thương mại**

Phối hợp với Báo, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền hoạt động ngành Công Thương và các Báo, Đài của Trung ương.

Tổ chức “Hội nghị mô hình trình diễn trong sản xuất viên gỗ nén năng lượng” và triển khai đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất ván gỗ bóc tốc độ cao” thuộc Chương trình Khuyến công quốc gia năm 2022; Xây dựng 01 đề án Đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm 2023; Tư vấn hướng dẫn cho 26 cơ sở công nghiệp nông thôn đăng ký hỗ trợ vốn khuyến công địa phương năm 2022.

Triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức Hội chợ Thương mại khu vực Bắc Trung Bộ - Quảng Bình 2022” và Đề án “Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Lào và Thái Lan cho các doanh nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ” thuộc Chương cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại năm 2022; Xây dựng 01 Đề án đăng ký Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2023; Tư vấn hồ sơ dự án cho 07 đơn vị đăng ký hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại địa phương năm 2022.

Tổ chức Hội nghị tôn vinh, giao giấy chứng nhận cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Bình 2022; Biên soạn, thiết kế, in ấn, cấp phát tờ gấp, cầm nang tuyên truyền về sản xuất và tiêu dùng bền vững; Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Tổ chức cấp phát bóng đèn tiết kiệm điện cho các khu dân cư và hộ dân; Hỗ trợ cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả cho 03 xưởng sản xuất của doanh nghiệp, tạo mô hình giới thiệu, quảng bá, nhân rộng; Hoàn thành tư cách pháp nhân về hành nghề tư vấn xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV theo quy định của pháp luật; Tư vấn, hỗ trợ cho các đơn vị, cơ sở tiêu thụ công nghiệp về chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp của địa phương và quốc gia.

Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương Quảng Bình năm 2022; Tổ chức tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh, thành phố trong và ngoài nước; Phối hợp với Co.opmart Quảng Bình tổ chức chương trình đưa hàng Việt về nông thôn năm 2022; Phổ biến và phối hợp với hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích kết nối, tiêu thụ sản phẩm các tỉnh, thành phố.

Tổ chức: 02 lớp tập huấn giới thiệu về sản xuất sạch hơn và ứng dụng sản xuất sạch hơn trong chế biến nông, lâm, thủy sản cho cán bộ QLNN, các cán bộ doanh nghiệp, cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh; 01 lớp tập huấn “Nâng cao năng lực, kỹ năng phát triển sản xuất kinh doanh” cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 01 lớp tập huấn về “ngành vụ, kỹ năng thao tác ứng dụng trong mua bán trực tuyến và chăm sóc khách hàng trên Sàn TMĐT tỉnh” cho các thành viên Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh.

Tổ chức “Chương trình giới thiệu sản phẩm đạt chứng nhận OCOP, sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm mới, tiềm năng và đặc sản các địa phương tỉnh Quảng Bình”; In tái bản ấn phẩm quảng bá và xây dựng video, bài viết tuyên truyền quảng bá các sản phẩm CNNT, OCOP tỉnh Quảng Bình.

Hỗ trợ 08 doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm; Hỗ trợ 05 doanh nghiệp xây dựng gian hàng Việt trực tuyến trên Sàn thương mại điện tử Shopee; Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu trên môi trường Internet thông qua kênh truyền thông marketing trên nền tảng số; Tổ chức đoàn công tác tham quan khảo sát học tập kinh nghiệm tại các địa phương có hoạt động thương mại điện tử phát triển.

Triển khai hoàn thành Đề án “Nâng cấp tính năng Sàn Giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Bình”. Quản lý và vận hành Sàn Giao dịch Thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình. Quản lý thiết bị dự phòng của dự án QBSC theo quy định. Xây dựng và ban hành Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 áp dụng tại Trung tâm.

#### **6.6. Công tác Thanh tra**

Đã tiến hành 02 cuộc thanh tra, 05 cuộc kiểm tra theo kế hoạch và 02 cuộc kiểm tra đột xuất, trong đó: hoạt động kinh doanh xăng dầu của 27 đơn vị; hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của 12 đơn vị; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của 03 đơn vị; an toàn thực phẩm của 07 đơn vị sản xuất và 12 cơ sở kinh doanh; hoạt động tư vấn điện của 03 đơn vị.

Xây dựng các kế hoạch: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 ; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 ; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 và Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022...

Tham gia ý kiến góp ý: dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi); dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án " Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"...

#### **6.7. Về tổ chức hành chính và công tác khác**

Công tác Tổ chức cán bộ luôn chú trọng nâng cao chất lượng nhận xét, đánh giá cán bộ; đồng thời đảm bảo công khai, minh bạch, thực hiện đúng quy định trong công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chuyển đổi, bố trí, sử dụng cán bộ và kê khai thu nhập tài sản. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiện toàn sắp xếp cán bộ quản lý lãnh đạo theo đúng quy định; thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức, viên chức theo đúng chỉ tiêu được giao.

Lãnh đạo, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức và người lao động, góp phần quan trọng nâng cao trình độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

Tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua các cấp phát động. Triển khai phát động phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng của Sở Công Thương. Công tác thi đua khen thưởng thực chất tạo được động lực thúc đẩy, động viên cán bộ đảng viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, xem đây là khâu đột phá để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Tăng cường công tác thể chế, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng nhiều văn bản quy phạm pháp luật; áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động của ngành đạt hiệu quả cao. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và triển khai thực hiện có hiệu quả.

Chỉ đạo thực hiện rà soát, xây dựng quy trình thực hiện DVCTT đối với các TTHC thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành công thương theo quy định. Kết quả, trong năm 2022 đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định phê duyệt 69 quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng tổng số DVCTT của Sở Công Thương được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình lên 104 DVCTT (đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được xây dựng và cung cấp trực tuyến); thực hiện rà soát đơn giản hóa các TTHC nội bộ thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết. Trong năm 2022, đã tiếp nhận 18.948 hồ sơ giải quyết TTHC, trong đó: Trực tuyến: 18.651 (chiếm tỷ lệ 98,43%); trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 270, kỳ trước chuyển qua 27. Về kết quả giải quyết: Số hồ sơ đã giải quyết: 18.869, trong đó, giải quyết trước hạn: 18.329 (tỷ lệ 97,13%); đúng hạn 502 và đang giải quyết trong hạn: 30.

Tham mưu xây dựng Kế hoạch và chủ trì triển khai thực hiện Chuyển đổi số, Đề án 06 của Sở Công Thương, đến nay, 100% văn bản, hồ sơ công việc được giải quyết trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ mật); Quản lý và vận hành các Hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, phần mềm bản đồ số cơ sở dữ liệu công nghiệp - thương mại tỉnh nhằm phục vụ công tác QLNN ngành cũng như nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp. Triển khai thực hiện các đề án thuộc Chương trình phát triển TMĐT quốc gia xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống phần mềm Bản đồ số ngành Công Thương; Hệ CSDL Công nghiệp - Thương mại tỉnh; Phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm và Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ, thường xuyên và đột xuất theo quy định. Báo cáo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân vận, quốc phòng - an ninh, tự vệ, PCCC; cơ quan đạt chuẩn văn hóa, đảm bảo về an ninh trật tự năm 2022; thực hiện việc kê khai, công khai tài sản theo đúng quy định.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2022, dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, cuộc sống của người dân cơ bản trở lại trạng thái bình thường, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã phát huy hiệu quả.

Ngành công nghiệp của tỉnh Quảng Bình đã có nhiều khởi sắc, phần lớn các doanh nghiệp đã thích ứng với trạng thái bình thường mới. Một số lĩnh vực như: khai khoáng, sản xuất trang phục, chế biến thực phẩm, sản xuất gỗ ván ép, chế biến thủy hải sản tăng trưởng khá nhờ chủ động được đơn hàng, một số doanh nghiệp sản xuất trang phục đầu tư đổi mới công nghệ và mở rộng thêm dây chuyền để tăng sản lượng sản xuất (may Hà Quảng, May S&D). Bên cạnh đó, các dự án điện gió, điện mặt trời hoạt động ổn định, một số ngành công nghiệp khác cũng dần phục hồi và có mức tăng trưởng cao... Góp phần hoàn thành kế hoạch sản công nghiệp năm 2022, cụ thể: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,7% (kế hoạch tăng 8,5%); giá trị sản xuất công nghiệp tăng 12,0% so với năm 2021 (kế hoạch tăng 9-9,5%).

Mạng lưới kinh doanh thương mại, dịch vụ tiếp tục được mở rộng trên cả ba địa bàn: thành thị, nông thôn và miền núi. Hệ thống chợ truyền thống, các siêu thị, trung tâm thương mại cửa hàng bán lẻ ... trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả, tạo thuận lợi cho việc mua sắm của người dân, bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt. Quy mô của các cơ sở ngày càng tăng, ngành nghề kinh doanh ngày càng đa dạng, thực sự là cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng, góp phần thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển.

Các cơ sở kinh doanh thương mại tăng cường các hoạt động tri ân người tiêu dùng thông qua các chương trình khuyến mại, giảm giá kích cầu tiêu dùng, nhất là đối với hàng Việt Nam, các sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP được sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm góp phần bình ổn giá cả thị trường.

Ngoài giao dịch mua bán trực tiếp theo truyền thống, hiện nay nhiều cơ sở bán hàng hóa qua mạng. Khi mạng internet phát triển, việc mua hàng trực tuyến trở là sự lựa chọn của nhiều người tiêu dùng. Hình thức mua bán trực tuyến tiết kiệm thời gian, hàng hóa đa dạng, phong phú, dễ dàng lựa chọn. Việc quảng cáo sản phẩm hiện nay cũng đa dạng hơn trước đây, thông qua các trang điện tử, mạng xã hội... người bán hàng dễ dàng quảng cáo các sản phẩm của mình, với chi phí thấp hơn nhiều so với các hình thức quảng cáo trước đây.

Thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý thị trường, giá cả, đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đầy đủ nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng, nhất là trong những dịp lễ tết.

### **2. Một số khó khăn, tồn tại**

Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là lĩnh vực: sản xuất tinh bột sắn, bia, gạch xây dựng bằng đất nung,

thuốc tân dược, nước khoáng, xi măng, clinke sản xuất giảm mạnh so với năm trước.

Doanh nghiệp thiếu vốn sản xuất kinh doanh và khó tiếp cận vốn vay thương mại vì các điều kiện vay của Ngân hàng (điều kiện vay: hoạt động kinh doanh có lãi, khả năng thanh khoản cao...).

Chi phí sản xuất tăng cao (chi phí nguyên vật liệu, vận chuyển...), nhưng giá sản phẩm hầu hết không tăng thậm chí một số mặt hàng giảm (như gỗ ván ép, sản xuất trang phục), làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

Việc nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công nghiệp từ thị trường Trung Quốc gặp khó khăn (do chính sách zero covid nước sở tại, việc thông quan chậm).

Doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu (gỗ và sản xuất trang phục), đơn hàng tại thị trường trong nước và thị trường Mỹ, Úc, EU giảm mạnh (từ đầu tháng 7/2022 đến nay).

Năng lực mới tăng thêm trong sản xuất công nghiệp ít, chủ yếu dự án có quy mô nhỏ (trong năm 2022, toàn tỉnh chỉ có 02 dự án có quy mô đầu tư trên 70 tỷ đưa vào hoạt động). Bên cạnh đó, một số dự án công nghiệp lớn dự kiến đưa vào hoạt động năm 2022 nhưng hiện nay chậm tiến độ: Trạm nghiền Nhà máy xi măng Văn Hóa (dự kiến quý III/2022, nhưng hiện nay đang vướng mắc trong triển khai đầu tư), Thủy điện La Trọng (dự kiến quý II/2022, nay điều chỉnh quý I/2023), Viên nén năng lượng Dowha (dự kiến tháng 12/2022, nay điều chỉnh cuối quý II/2023), Viên nén Năng lượng Trung Chính (dự kiến quý IV/2022, nay điều chỉnh tháng 5/2023 khởi công xây dựng và tháng 7/2024 đi vào hoạt động)...

Một số dự án công nghiệp hoàn thành, đưa vào hoạt động nhưng chưa phát huy hiệu quả công suất do thiếu lao động: may xuất khẩu, gỗ ván ép xuất khẩu.

Tiểu thủ công nghiệp mặc dù có tăng trưởng nhưng quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu, sản xuất hàng lưu niệm chưa phát triển.

Sức mua trên thị trường đã dần ổn định trở lại, tuy nhiên dịch bệnh đã làm ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người dân, người tiêu dùng chủ yếu tập trung chi tiêu vào các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, thuốc men và các vật phẩm tiêu dùng thiết yếu khác... Bên cạnh đó, diễn biến giá xăng dầu tăng cao đã tác động đến chi phí sản xuất, giá vận chuyển và giá thành sản phẩm, đưa giá các mặt hàng tiêu dùng trong nước tăng theo gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân.

Chủ thể tham gia trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu còn ít, khả năng cạnh tranh thấp; phần lớn hàng hoá xuất khẩu dưới dạng nguyên liệu thô chưa qua chế biến, chất lượng mẫu mã còn hạn chế, chủng loại hàng hóa xuất khẩu đơn điệu, lệ thuộc nhiều vào cung cầu và biến động giá cả của thị trường trong nước và thế giới nên hiệu quả và tính bền vững chưa cao. Thị trường xuất nhập khẩu thiếu ổn định, việc mở rộng thị trường vào EU, Mỹ, Nhật Bản gặp

hiều khó khăn. Khối lượng hàng hóa xuất khẩu còn nhỏ lẻ, mặt hàng chưa ổn định, phân tán, thiếu tính bền vững.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

Chi phí sản xuất tăng cao (tăng phổ biến từ 10-20%) do giá cả các mặt hàng thiết yếu, vật tư, nguyên liệu, vật liệu đầu vào cho sản xuất, đặc biệt là việc tăng giá xăng dầu và giá vật tư phân bón, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp không có lãi hoặc lãi thấp.

Năng lực mới tăng thêm trong sản xuất công nghiệp ít, chủ yếu là các dự án tiêu thụ công nghiệp có quy mô nhỏ (trong năm 2022, toàn tỉnh chỉ có 02 dự án có quy mô đầu tư trên 70 tỷ đưa vào hoạt động); một số dự án công nghiệp có quy mô lớn đầu tư hoàn thành nhưng do thiếu lao động hoặc tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn nên chưa phát huy hết công suất.

Việc thông quan tại các cửa khẩu phía Bắc với Trung Quốc gặp khó khăn do chính sách phòng, chống dịch của nước sở tại; nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất gặp khó khăn đặc biệt là ngành sản xuất trang phục. Thị trường xuất khẩu chưa có nhiều thay đổi, phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc (sản phẩm dăm gỗ, tinh bột sắn, thủy hải sản đông lạnh...).

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Sự chỉ đạo điều hành, kiểm tra, đôn đốc của một số ngành, địa phương chưa quyết liệt, thiếu kịp thời trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cải cách hành chính đã ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện dự án và cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư.

Các doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, trình độ công nghệ lạc hậu và chậm được đầu tư đổi mới, chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2023**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Năm 2023, kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng vẫn sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Giá cả nguyên vật liệu sản xuất và lạm phát có nguy cơ gia tăng. Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới và xu hướng thúc đẩy thích ứng, mở cửa sau dịch COVID-19, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, tăng cường hợp tác của các quốc gia sẽ vừa là thời cơ, vừa là thách thức với nền kinh tế và thương mại toàn cầu. Tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ chậm lại rõ rệt bởi những khó khăn trong giai đoạn phục hồi sản xuất hàng tiêu dùng, các khoản đầu tư mất dần và các gói hỗ trợ nền kinh tế bị rút lại.

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát; các quy định về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” đã được phát huy; Chương trình phục

hồi và phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm được khắc phục, cũng như các vấn đề về già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, áp lực lạm phát khi nhu cầu trong nước phục hồi,... Dịch bệnh đã được Chính phủ Việt Nam kiểm soát và các hoạt động kinh tế xã hội trong nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng sẽ dần phục hồi và dần trở lại ổn định, cơ chế chính sách của Nhà nước, của tỉnh sẽ có nhiều thay đổi theo hướng tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; cơ sở hạ tầng, dịch vụ được cải thiện và nâng lên một bước tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy thương mại phát triển để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI NĂM 2022**

### **1. Mục tiêu**

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2023 tăng 11,5% so với năm 2022.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước tính năm 2023 đạt 16.860 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2022.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 phấn đấu đạt 62.074 tỷ đồng, tăng 12,7% so với năm 2022. Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 54.374 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2022.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **2.1. Về sản xuất công nghiệp**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch phục hồi và phát triển công nghiệp trong điều kiện mới gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh Covid-19. Tăng cường theo dõi tình hình hoạt động, chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp để kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

Thực hiện có hiệu quả các đề án Khuyến công từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và địa phương theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết khó khăn, phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường.

#### **2.2. Về hoạt động thương mại**

Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa cho sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn trong tình hình dịch bệnh Covid-19, lễ, tết và mùa mưa bão. Nâng cao chất lượng hoạt động thương mại, dịch vụ, thực hiện kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường trong công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, các hành vi kinh doanh trái pháp luật, mà trọng tâm là hoạt động kinh doanh xăng dầu và đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện tốt việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên thu hút các dự án sản xuất hàng xuất khẩu

mà tỉnh có lợi thế (may xuất khẩu, chế biến gỗ, chế biến thủy hải sản ...), hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trên địa bàn. Duy trì mối quan hệ với các thị trường truyền thống, đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận với các thị trường mới, thị trường có tiềm năng.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, cùng với việc nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp của Chính phủ, Bộ Công Thương và UBND tỉnh, Sở Công Thương Quảng Bình đề ra các giải pháp để tập trung chỉ đạo, thực hiện như sau:

#### **1. Giải pháp về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp**

- Phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND tỉnh có những giải pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án Công nghiệp chế biến, chế tạo để đưa vào hoạt động trong năm 2023: Các dự án viên nén năng lượng (của Công ty TNHH Dowha, Công ty TNHH Dũng Nguyệt Anh...); các dự án May xuất khẩu đã được cấp chủ trương đầu tư (May QT Quảng Bình, may xuất khẩu Tun Power), với Mai Thanh... Tiếp tục kêu gọi các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện khí, điện sinh khối...) và các dự án phát triển công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế về nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản nhằm nâng cao năng lực sản xuất và tốc độ tăng trưởng công nghiệp, thương mại của tỉnh năm 2023 và trong các năm tiếp theo.

- Tập trung phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện dự án công nghiệp trọng điểm Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch đảm bảo đúng tiến độ. Duy trì vận hành phát điện ổn định các nhà máy: dự án Cụm trang trại Điện gió B&T, Thủy điện Hồ Hô, Điện mặt trời Dohwa Lê Thủy, kết hợp duy trì cấp nguồn từ các nguồn điện khác như điện mặt trời mái nhà, thu hồi nhiệt của các nhà máy sản xuất xi măng.

- Tập trung hoàn thành nhiệm vụ xây dựng các đề án, cơ chế chính sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Lồng ghép các chương trình, đề án để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp.

- Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp. Phối hợp với các ngành liên quan tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư.

- Triển khai Quy hoạch phát triển công nghiệp, Quy hoạch thương mại, Quy hoạch điện và năng lượng tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030 theo quyết định phê duyệt. Tham mưu HDND tỉnh triển khai Nghị quyết về chính sách



khuyến khích đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Quyết định về việc Quy định nội dung và mức hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp và xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình nhằm khuyến khích hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nghiệp, thương mại phát triển hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Thực hiện có hiệu quả các đề án Khuyến công từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và địa phương theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết khó khăn, phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường.

## **2. Giải pháp về phát triển thương mại nội địa và quản lý giá cả thị trường**

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại: Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển hạ tầng thương mại biên giới tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử 2021-2025, Kế hoạch xúc tiến thương mại 2021-2025. Chiến lược xuất khẩu thời kỳ 2015-2020, định hướng đến năm 2030. Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn...

- Thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thương mại để kịp thời tham mưu những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Chủ động triển khai tổ chức các hoạt động kích cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh (tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức các Chương trình khuyến mại, giảm giá, tri ân khách hàng nhằm kích cầu tiêu dùng, Chương trình Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam...). Tăng cường công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ các sản phẩm địa phương kết nối tiêu thụ thị trường trong nước; chủ động liên hệ với Bộ Công Thương, Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại của các tỉnh, thành phố hỗ trợ cung ứng nguồn hàng khi cần thiết. Quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản, hàng hóa sản xuất của tỉnh Quảng Bình trên sàn Giao dịch Thương mại điện tử của tỉnh, kết nối các kênh bán hàng trực tuyến, online cho các sản phẩm OCOP, sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh Quảng Bình.

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều tiết kịp thời, đảm bảo phân phối hàng hóa, ổn định cung cầu - giá cả và lưu thông hàng hóa trên địa bàn nhất là trong các dịp lễ, tết và mùa mưa bão và trong trường hợp có dịch bệnh trên địa bàn.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng triển khai thực hiện các biện pháp nhằm bình ổn, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hoá. Tập trung triển khai các kế hoạch kiểm tra, giám sát thị trường, kế hoạch cao điểm; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, các hành vi đầu cơ, găm hàng và lợi dụng dịch bệnh để thu lợi bất chính; kinh doanh hàng nông sản nhập

lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và các hành vi gian lận thương mại khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; triển khai có hiệu quả đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tập trung tiêu thụ hàng hóa thị trường nội địa, giải quyết đầu ra cho sản phẩm, hàng hóa tiến tới xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử nhằm hiện đại hóa quy trình kinh doanh, xây dựng chuỗi cung ứng thông minh, định hướng gắn kết đến thị trường khu vực, thị trường trong nước và quốc tế.

### **3. Giải pháp về đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu**

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên thu hút các dự án sản xuất hàng xuất khẩu mà tính có lợi thế (may xuất khẩu, chế biến gỗ, chế biến thủy hải sản ...).

- Hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp kịp thời tận dụng cơ hội từ các FTA để tìm giải pháp phát triển thị trường và tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường mới. Củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì mối quan hệ với các thị trường truyền thống, đồng thời tiếp cận với các thị trường mới, thị trường có tiềm năng để tiêu thụ sản phẩm, trước mắt là thị trường Lào và thị trường các tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan; sau đó là thị trường thị trường EU; RCEP...

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu đặc trưng cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh như: chế biến thủy sản, cao su, chế biến gỗ, xi măng, bia, may mặc, phân bón...

### **4. Giải pháp về công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính**

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp, xúc tiến thương mại, các chương trình phát triển kinh tế trọng điểm của tỉnh, các mô hình điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh để mọi người dân biết và thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại, điện năng, khoa học công nghệ, VLNCN và công tác Khuyến công và Xúc tiến thương mại theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Công Thương để giải quyết nhanh gọn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc. Tăng cường siết chặt kỷ cương, kỷ luật, nêu cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, tác phong, lề lối làm việc trong đội ngũ cán bộ công chức và người lao động; đề cao vai trò, trách nhiệm của

người đứng đầu tổ chức, đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác và hiệu lực quản lý.

### **Phần thứ ba** **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **I. ĐỐI VỚI BỘ CÔNG THƯƠNG**

1. Kính đề nghị Bộ Công Thương giới thiệu các Nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước có nhiều kinh nghiệm và năng lực tài chính đến Quảng Bình nghiên cứu, khảo sát phát triển các dự án đầu tư về năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường; đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, dịch vụ logistic trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí các chương trình, đề án Khuyến công, xúc tiến thương mại quốc gia để triển khai các dự án khuyến công, mô hình trình diễn kỹ thuật, tổ chức các hội chợ hàng công nghiệp nông thôn, hội nghị kết nối giao thương hàng hóa; hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, an toàn thực phẩm.

#### **II. ĐỐI VỚI UBND TỈNH**

1. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với Sở Công Thương kịp thời xử lý các vướng mắc cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai các dự án công nghiệp trên địa bàn để thực hiện đúng tiến độ.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong tỉnh ưu tiên dùng hàng Việt Nam, trong đó ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất và cung cấp như xi măng, gạch ceramic, gạch không nung, bia Hà Nội - Quảng Bình, phân bón... nhằm khuyến khích sản xuất phát triển.

3. Bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư công theo đề xuất tại phụ lục, trong đó đặc biệt là dự án cấp điện từ lưới điện quốc gia cho 2 xã Tân Trạch, 13 Thượng Trạch, huyện Bố Trạch để đảm bảo đạt mục tiêu về xây dựng nông thôn mới tiêu chí 4 (về điện), phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân, góp phần tăng cường QP-AN nơi biên giới.

4. Ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công ngành Công Thương để có cơ sở triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, HĐND&UBND tỉnh; (b/c)
- Cục CTĐP, Vụ KH, Vụ TTTN;
- Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quang Hải**